

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TPNĐ  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 665/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 28-12-2020  
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa  
anh Trương Anh T  
và chị Lê Thị T

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPNĐ - TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Thị Mai Anh.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Xuân Hùng

Ông Đoàn Hồng Hải

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lê Phương Thủy – Thư ký Toà án nhân dân TPNĐ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ tham gia phiên toà:** Ông Trần Quang Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân TPNĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 601/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc “ly hôn” và tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120 /2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Trương Anh T, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Số nhà 78 NVT - phường NT - TPNĐ - tỉnh Nam Định; có mặt.

*Bị đơn:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Số nhà 78 NVT - phường NT - TPNĐ - tỉnh Nam Định; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là anh Trương Anh T trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh và chị Lê Thị T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân phường NT - TPNĐ vào ngày 14-02-2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T đi làm xa nhà, vợ chồng không thường xuyên sống gần nhau nên tình cảm vợ chồng xa cách, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không quan tâm chăm sóc nhau. Đến tháng 11 năm 2020 thì mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn.

- *Về con chung*: Anh và chị Lê Thị T có 02 con chung là Trương Lê Bảo A (giới tính: Nữ), sinh 18-12-2011 và Trương Lê Gia K (giới tính: Nam), sinh 17-6-2014. Nếu ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trương Lê Gia K vì cháu là con trai, anh có đủ điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc con; anh đề nghị chị Lê Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trương Lê Bảo A vì cháu là con gái và đang được chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh và chị Lê Thị T tự thỏa thuận.

*Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng*: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Tại bản tự khai ngày 27-11-2020, biên bản hòa giải ngày 11-12-2020, bị đơn là chị Lê Thị T trình bày*:

*Về quan hệ hôn nhân*: Chị thống nhất về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn như anh Trương Anh T trình bày. Nay anh T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, chị không đồng ý ly hôn vì muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con.

Tại phiên tòa, chị nhất trí ly hôn anh Trương Anh T.

*Về con chung*: Chị thống nhất vợ chồng có 02 con chung như anh T trình bày. Nếu ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con vì chị có đủ điều kiện về kinh tế và thời gian chăm sóc con, có thể dạy con học. Việc cấp dưỡng nuôi con chị và anh Trương Anh T tự thỏa thuận.

*Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Tại biên bản thu thập chứng cứ về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, đại diện Tổ dân phố số 19 - phường NT - TPND nơi anh Trương Anh T cư trú cung cấp*:

Vợ chồng anh Trương Anh T và chị Lê Thị T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường NT - TPND vào ngày 14-02-2012. Chị Lê Thị T và anh Trương Anh T đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số nhà 78 NVT - phường NT - TPND - tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn anh Tuấn, chị T và hai con là Trương Lê Bảo A (giới tính: Nữ), sinh 18-12-2011 và Trương Lê Gia K (giới tính: Nam), sinh 17-6-2014. sinh sống tại địa phương. Chính quyền địa phương không biết nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng anh chị. Đại diện tổ dân phố đề nghị Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung của anh Trương Anh T và chị Lê Thị T theo quy định của pháp luật.

4. *Tại đơn đề nghị đề ngày 11 tháng 12 năm 2020, cháu Trương Lê Bảo A - con chung của anh Trương Anh T và chị Lê Thị T trình bày*: Nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với bố.

5. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPND tham gia phiên tòa có quan điểm*:

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, anh T và chị T đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trương Anh T và chị Lê Thị T; giao cháu Trương Lê Gia K (giới tính: Nam), sinh 17-6-2014 cho anh Trương Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Trương Lê Bảo A (giới tính: Nữ), sinh 18-12-2011 cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về nội dung tranh chấp trong vụ án:*

1.1. *Về quan hệ hôn nhân:*

Anh Trương Anh T và chị Lê Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường NT - TPND vào ngày 14-02-2012. Như vậy hôn nhân giữa anh Trương Anh T và chị Lê Thị T là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung, không chia sẻ và không quan tâm chăm sóc nhau. Tại phiên tòa, anh Trương Anh T và chị Lê Thị T thuận tình ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trương Anh T và chị Lê Thị T.

1.2. *Về nuôi con:*

Anh Trương Anh T và chị Lê Thị T có hai con chung là Trương Lê Gia Khánh (giới tính: Nam), sinh 17-6-2014 và Trương Lê Bảo A (giới tính: Nữ), sinh 18-12-2011. Xét anh Trương Anh T và chị Lê Thị T đều có điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc con. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cả anh Tuấn, chị T và của các con chung, Hội đồng xét xử sẽ giao cho anh T và chị T mỗi người nuôi một con. Cháu Trương Lê Gia K là con trai nên Hội đồng xét xử sẽ giao cháu cho anh Trương Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; cháu Trương Lê Bảo A là con gái nên Hội đồng xét xử sẽ giao cháu cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Cháu Trương Lê Gia Kđang trực tiếp ở với chị T, vì vậy buộc chị Lê Thị T giao cháu cho anh Trương Anh T để anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

*1.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:*

Anh Trương Anh T và chị Lê Thị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

*1.4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:*

Anh Trương Anh T và chị Lê Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*[2] Án phí Dân sự sơ thẩm:*

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV: Anh Trương Anh T là nguyên đơn nên phải nộp án phí theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trương Anh T và chị Lê Thị T.

2. Về nuôi con:

- Giao cháu Trương Lê Bảo A (giới tính: Nữ), sinh 18-12-2011 cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

- Buộc chị Lê Thị T giao cháu Trương Lê Gia K (giới tính: Nam), sinh 17-6-2014 cho anh Trương Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Trương Anh T và chị Lê Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trương Anh T và chị Lê Thị T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí Dân sự sơ thẩm: Anh Trương Anh T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh đã nộp tại biên lai số 0003379 ngày 23-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự TPND.

4. Anh Trương Anh T và chị Lê Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự: Anh Trương Anh T và chị Lê Thị T có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TPND;
- Chi cục Thi hành án TPND;
- UBND phường NT - TPND;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Mai Anh**